

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 211/2021/HS-ST
Ngày: 19/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng;

2/ Bà Nguyễn Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Đường Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 và thông báo dời ngày xét xử số 281/2021/HSST-TB ngày 18/5/2020, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Quốc H; Giới tính: N; Sinh năm: 1996; Tại: Thành phố Hồ Chí M; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn Ng và bà: Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 12/10/2020 (có mặt).

2/ Nguyễn Hoài N; Giới tính: N; Sinh năm: 1991; Tại: Thành phố Hồ Chí M; Hộ khẩu thường trú: khu phố 1, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn S và bà: Đặng Thị Diệu H; Bị cáo có vợ chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 12/10/2020 (có mặt)

3/ Nguyễn Văn S; Giới tính: N; Sinh năm: 2001; Tại: Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: xã An Thạnh N, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; Cư trú: Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình D; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn Si và bà: Trần Thị Th; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 12/10/2020 (có mặt)

4/ Trần Nhựt M; Giới tính: N; Sinh năm: 1994; Tại: Thành phố Hồ Chí M; Hộ khẩu thường trú: Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí M; Cư trú: 880/14/1 tỉnh lộ 43, khu phố 1, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: thợ sơn; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Trần Nhựt N và bà: Nguyễn Thị Huy H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 12/10/2020 (có mặt)

5/ Trần Văn D; Giới tính: N; Sinh năm: 1988; Tại: Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; Cư trú: phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Trần Văn H và bà: Nguyễn Thị Kim L; Bị cáo có vợ 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 12/10/2020 (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Kiều O – sinh năm: 1984 ; trú tại: phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M. (vắng mặt)

2/ Bà Vũ Thị M, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 4, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M.

Người làm chứng:

1/ Ông Lê Thanh Hùng – sinh năm: 1976

2/ Ông Đinh Ngọc Khánh Tường, sinh năm 1994

3/ Ông Nguyễn Văn Quang, sinh năm 1993

4/ Ông Nguyễn Trung Đông, sinh năm 1974

5/ Ông Khuru Văn Hải, sinh năm 1969

6/ Bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1966

7/ Ông Nguyễn Tấn Đạt, sinh năm 1964

(tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Lúc 15 giờ ngày 12/10/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an quận Thủ Đức kết hợp cùng Công an phường Linh Tây, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), tuần tra đến trước số 37/5, đường 6, khu phố 5, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, kiểm tra phát hiện Nguyễn Hoài N đang điều khiển xe mô tô biển số 59X3 – 117.30 có hành vi cất giữ 01 gói ni lon chứa tinh thể không màu trong ví da màu đen ở túi quần phía sau bên phải của N đang mặc, N khai là ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 1787/KLGD-H ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định thu giữ của N là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2630g loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, N khai nhận là người nghiện ma túy tổng hợp từ cuối năm 2019. Lúc 14 giờ 42 phút, ngày 12/10/2020, N sử dụng điện thoại số 0903677476 gọi cho Nguyễn Quốc H số điện thoại 0774168533 hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) giá 300.000 đồng. H hẹn N đến trước tiệm tạp hóa M Hiếu, số 41 đường H Diệu 2, khu phố 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức thì H đem gói ma túy ra bán cho N. Sau khi mua ma túy tổng hợp (hàng đá) xong N bỏ ma túy vào ví màu đen ở túi quần bên phải phía sau rồi điều khiển xe mô tô biển số 59X3 – 117.30 đến trước số 37/5, đường 6, khu phố 5, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức thì bị Công an kiểm tra bắt giữ và thu giữ số ma túy trên. N khai mua ma túy của H được 02 lần, mua về để sử dụng.

Đồng thời, lúc 15 giờ 20 phút ngày 12/10/2020, Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an quận Thủ Đức kết hợp cùng Công an phường Linh Tây, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), tuần tra đến trước số 10A3, Đào Trinh Nhất, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, kiểm tra Nguyễn Văn S phát hiện một (01) gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ dưới đất ngay chỗ đứng do S thả trong lòng bàn tay phải xuống đất, S khai là ma túy của S nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 1785/KLGD-H ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định thu giữ của S là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1648g loại

Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, S khai nhận là người nghiện ma túy tổng hợp từ đầu năm 2020. Lúc 15 giờ 10 phút ngày 12/10/2020, S sử dụng điện thoại số 0332656088 gọi cho Nguyễn Quốc H số điện thoại 0819922707 hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) giá 200.000 đồng. H hẹn S đến trước tiệm tạp hóa số 41 đường H Diệu 2, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức thì H đem gói ma túy ra bán cho S. Sau khi mua ma túy tổng hợp (hàng đá) xong S nhờ anh ruột tên Nguyễn Văn Q chở về đến trước số 10A3 đường Đào Trinh Nhất, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức thì bị Công an kiểm tra bắt giữ và thu giữ số ma túy. S mua ma túy của H được 03 lần, mua về sử dụng 01 mình, S mua ma túy không có nói cho Q biết.

Đến khoảng 16 giờ ngày 12/10/2020, Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an quận Thủ Đức kết hợp cùng Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M tuần tra đến trước địa chỉ 1220, Kha Vạn Cân, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, kiểm tra phát hiện Trần Văn D đang điều khiển xe mô tô biển số 60X1 - 5992 chở Trần Nhật M có hành vi cất giữ trong người 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu, M khai là ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ một (01) gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ dưới đất ngay chỗ M đứng do M thả trong lòng bàn tay phải xuống đất.

Kết luận giám định số 1786/KLGD-H ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí M kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định thu giữ của D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5576g loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, D và M khai nhận đều là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 10 phút, D đến phòng trọ của M để rủ M tìm chỗ mua ma túy tổng hợp sử dụng chung. M sử dụng điện thoại số 0383915527 gọi cho Nguyễn Quốc H số 0819922707 hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng. H hẹn M giao ma túy tại nhà của H số 41 đường H Diệu 2, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức. D điều khiển xe biển số 60X1 - 5992 chở M đến điểm hẹn để mua ma túy, D đưa tiền cho M 550.000 đồng (500.000 đồng tiền mua ma túy, 50.000 đồng tiền mua nước, thuốc hút), D đứng ngoài chờ, M vào gặp H mua gói ma túy xong ra nói D chở về để sử dụng. Khi về đến trước địa chỉ 1220, Kha Vạn Cân, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức thì bị bắt cùng vật chứng. M mua ma túy của H được 3 lần.

Từ lời khai các đối tượng N, S, M và D. Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục phối hợp cùng Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức, tuần tra đến 16 giờ 20 phút ngày 12/10/2020 kiểm tra phát hiện Nguyễn Quốc H tại trước nhà số đường 41 H Diệu 2, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ trong lòng bàn tay phải của H và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu

thu giữ trong ví da ở túi quần phía trước bên phải của H đang mặc, H khai là ma túy, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả giám định số 1788/ KLGD-H ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí M kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định thu giữ của H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6285g loại Methamphetamine (bút lục số 77)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Quốc H khai nhận sử dụng ma túy tổng hợp từ tháng 4/2018. Tham gia mua bán ma túy từ giữa tháng 7/2020. Nguồn ma túy H mua của người đàn ông tên Quân (không rõ lai lịch) tại khu vực phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí M, giá 3.800.000 đồng đem về nhà phân nhỏ đợi người nghiện gọi điện thoại số 0819922707 và 0774168533 hỏi mua thì H hẹn đến trước nhà của H, số 41 đường H Diệu 2, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, bán giá 01 gói từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng. Lúc 16 giờ 20 phút ngày 12/10/2020, H đang cất giữ 02 gói ma túy trong người để bán cho người nghiện Phan M Triệu thì bị bắt. Ngày 12/10/2020, H đã bán ma túy cho 6 người, gồm S, N, D và 03 người khác (không rõ lai lịch). H bán ma túy cho N 02 lần, bán cho S 03 lần, bán cho M 03 lần, bán cho Phan M Triệu 02 lần.

Ghi lời khai đối tượng nghiện Phan M Triệu khai nhận mua ma túy tổng hợp (hàng đá) của H được 02 lần giá 01 gói 200.000 đồng đem về sử dụng. H sử dụng điện thoại số 0819922707 liên lạc để bán ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- Bốn (04) gói niêm phong ghi vụ số 1785, 1786, 1787, 1788 có chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.
- Một (01) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen số thuê bao 0903677476 (thu giữ của N).
- Một (01) ĐTDĐ hiệu ViVo màu xanh số thuê bao 0332656088 (thu giữ của S).
- Một (01) ĐTDĐ Iphone màu xám số thuê bao 0383915527 (thu giữ của M).
- Một (01) ĐTDĐ hiệu Oppo màu đen có số thuê bao 0819922707. 0774168533 (thu giữ của H).
- Một (01) xe mô tô hiệu Wave màu trắng biển số 59X3 – 117.30 (thu giữ của N).
- Một (01) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BS 60X1-5992 (thu giữ của D).

[2] Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố: bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn S, Trần Nhựt M, Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp tàng trữ ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn S, Trần Nhựt M, Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quốc H từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù

Bị cáo Nguyễn Hoài N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 tháng tù.

Bị cáo Trần Nhựt M từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù

Bị cáo Trần Văn D từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù.

Vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì, các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Quốc H: bị cáo hối hận về hành vi của mình, bị cáo không biết hành vi của mình phải chịu mức án nghiêm khắc như thế, bị cáo do muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo mới bán ma túy, bị cáo biết mình sai nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, chăm lo cho mẹ.

Các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn S, Trần Nhựt M, Trần Văn D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn S, Trần Nhật M, Trần Văn D phù hợp với vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 12/10/2020, Nguyễn Quốc H bán ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2630 gam, loại Methamphetamine cho Nguyễn Hoài N. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo H bán ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1648gam, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn S. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo Hoàng tiếp tục bán ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,5576g, loại Methamphetamine cho Trần Nhật M và Trần Văn D. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc H bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,6285g, loại Methamphetamine, để bán cho người nghiện. Như vậy, tổng khối lượng bị cáo H tàng trữ để bán ma túy là 1,6139g loại Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn Quốc H đã bán cho Nguyễn Hoài N 02 lần, bán cho Nguyễn Văn S 03 lần, bán cho Trần Nhật M 03 lần, bán cho Phan M Triệu 02 lần. Bị cáo Nguyễn Hoài N tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2630 gam, loại Methamphetamine; Nguyễn Văn S tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1648gam, loại Methamphetamine; Nguyễn Nhật M và Trần Văn D tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,5576g, loại Methamphetamine, mục đích các bị cáo N, S, Nhật, D tàng trữ ma túy để sử dụng.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Quốc H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn S, Trần Nhật M, Trần Văn D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo, để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

Đối với người thanh niên tên Quân (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Quốc H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác M làm rõ xử lý sau.

Đối với Phan M Triệu là người nghiện ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao cho Công an phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức lập hồ sơ theo Nghị Định của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Văn Q, đi cùng S, không biết S mua ma túy nên không có căn cứ xử lý Q. Q là người nghiện, Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Nghị định của Chính phủ và thông báo về địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[4] Do hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng khai mua bán ma túy để có ma túy sử dụng không phát sinh lợi nhuận để tiêu xài cá nhân, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ gì để xác định số tiền thu lợi bất chính bị cáo thu được từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 04 (bốn) gói niêm phong ghi vụ số 1785, 1786, 1787, 1788 có chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen số thuê bao 0903677476, thu giữ của bị cáo N; 01 ĐTDĐ hiệu ViVo màu xanh số thuê bao 0332656088, thu giữ của bị cáo S; 01 ĐTDĐ Iphone màu xám số thuê bao 0383915527, thu giữ của bị cáo M; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đen có số thuê bao 0819922707. 0774168533, thu giữ của bị cáo H. Các bị cáo dùng để gọi điện thoại cho bị cáo H để mua bán ma túy, tất cả là công cụ phạm tội do đó tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng biển số 59X3 – 117.30, thu giữ của bị cáo N. Kết quả xác M xe mô tô biển số 59V3-117.30 do chị Nguyễn Thị Kiều Oanh đứng tên sở hữu. Ngày 12/10/2020, chị Oanh cho anh Nguyễn Khánh Cường mượn xe, sau đó anh Cường cho N mượn xe, không biết N sử dụng xe vào việc phạm tội, nên ngày 03/3/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Oanh.

- Một (01) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BS 60X1-5992 (thu giữ của D). Kết quả xác M xe mô tô do chị Lê Thị Hồng L đứng tên sở hữu, hiện chị L không

có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không làm việc được. Tháng 1/2020, chị Vũ Thị M là mẹ vợ của Trần Văn D mua lại xe của chị L. Tháng 8/2020, chị Mai đưa xe cho vợ chồng D mượn làm phương tiện đi lại, đến ngày 12/10/2020, D sử dụng xe đi mua ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy xe không xác định được chủ sở hữu, nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn S, Trần Nhựt M, Trần Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Nhựt M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) gói niêm phong ghi vụ số 1785, 1786, 1787, 1788 có chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen số thuê bao 0903677476; 01 ĐTDĐ hiệu ViVo màu xanh số thuê bao 0332656088; 01

ĐTDD Iphone màu xám số thuê bao 0383915527; 01 ĐTDD hiệu Oppo màu đen có số thuê bao 0819922707, 0774168533.

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô hiệu Wave màu đỏ đen biển số 60X1-5992, số máy: 230579, số khung: 000579. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS TP Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo